

Số: **354/2020/QĐST- HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 335/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**- Anh PVS, sinh năm 1994.**

ĐKKHKT và trú tại: BP, xã QC, huyện ML, tỉnh TH.

**- Chị VTN, sinh năm 1994.**

ĐKKHKT: LS 2, xã TN, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 3 ngõ 122 VTP, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*1. Về tình cảm:* Anh PVS và chị VTN thống nhất thuận tình ly hôn.

*2. Về con chung:* Anh PVS và chị VTN có 01 con chung là P V Q H, sinh ngày 20/3/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh Sơn trực tiếp con chung PV QH, sinh ngày 20/3/2016. Chị Nhi không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*3. Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung:* Anh S, chị N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*4. Về lệ phí:* Anh S, chị N tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh PVS và chị VTN thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh PVS và chị VTN có 01 con chung là Phạm Vũ Quang Hải, sinh ngày 20/3/2016. Sau ly hôn, giao anh Sơn trực tiếp con chung Phạm Vũ Quang Hải, sinh ngày 20/3/2016. Chị Nhi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi anh Sơn có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Nhi có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Anh Sơn, chị Nhi không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Sơn, chị Nhi mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Sơn, chị Nhi đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000280 và biên lai AA/2018/0000281 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục THA dân sự q.TX;
- UBND xã TN,  
huyện TS, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hải Yến**